

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

1. Bị đơn: Anh Phùng Tấn H - Sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Phùng Tấn H chung sống như vợ chồng từ đầu năm 1991 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, địa phương. Tuy nhiên từ đó đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới anh chị về chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hơn nữa do anh Hưng đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới có điều kiện về thăm nhà, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ được với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân từ năm 2009 đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần ngày càng trầm trọng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hưng theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2020 và tại phiên tòa, anh Phùng Tấn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th chung sống như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định và đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị Thanh đã trình bày là đúng. Anh chị đã sống ly thân, việc chị Thanh có đơn xin ly hôn thì bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H có hai người con chung là cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 29/8/1991 và cháu Phùng Quốc H, sinh ngày 02/7/2008. Hiện nay cháu Phùng Mạnh H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Phùng Quốc H, khi ly hôn chị Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung thì anh H cũng nhất trí.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H tự thỏa thuận về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết và anh chị đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn với anh Phùng Tấn H đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H đều đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Phú Long 2, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với vụ án này, Tòa án không hòa giải về quan hệ hôn nhân vì các đương sự không đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và hòa giải về việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung sau khi ly hôn theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H đều xác nhận chung sống như vợ chồng từ năm 1991 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Thanh cũng đã có đơn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu xác nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng là đúng.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hơn nữa anh Hưng đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới có điều kiện về thăm nhà, từ đó anh chị không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại

phiên tòa, chị Thanh và anh Hưng đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H theo quy định tại Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H đều xác nhận, quá trình chung sống anh, chị có hai người con chung là cháu Phùng Mạnh H, sinh ngày 29/8/1991 và cháu Phùng Quốc H, sinh ngày 02/7/2008. Hiện nay cháu Phùng Mạnh Hoàng đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Phùng Quốc H, khi ly hôn chị Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hưng không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung thì anh Hưng cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Thanh có công việc ổn định và có thu nhập, chị đang làm nghề tự do buôn bán, thu nhập trung bình hàng tháng là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, trong bản ghi ý kiến trình bày nguyện vọng của con chưa đủ tuổi thành niên khi cha mẹ ly hôn, cháu Huy có nguyện vọng được ở với chị Thanh. Tại biên bản hòa giải về con chung ngày 24/12/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thanh và anh Hưng đã thỏa thuận để chị Thanh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hưng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy **anh chị đã thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng cháu Phùng Quốc H nên công nhận về việc nuôi dưỡng con chung cho anh chị.**

[4] Về tài sản chung và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án thì Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H tự thỏa thuận về tài sản không đề nghị Tòa án giải quyết và anh chị đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15, Khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Tấn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Quốc H, sinh ngày 02/7/2008 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phùng Tấn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con anh Phùng Tấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00002630 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND thị trấn Phố Lu;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Dương sự (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

